

Số: /BC-CTK

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2024

Bối cảnh thế giới trong 6 tháng đầu năm 2024 chưa có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2023, xung đột tại các điểm nóng trên thế giới chưa có dấu hiệu kết thúc, lạm phát tuy có giảm nhưng các nền kinh tế lớn chưa hoàn toàn kiểm soát được, lãi suất tại Mỹ và EU vẫn duy trì ở mức cao, các điều kiện tín dụng hạn chế gây suy giảm thương mại, đầu tư và tiêu dùng toàn cầu,... Đến thời điểm tháng 3.2024, hầu hết các tổ chức quốc tế đều hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024.

Ở trong nước, trái ngược với xu hướng tăng trưởng thấp của năm trước, các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2024 cao hơn so với năm 2023. Bức tranh kinh tế của Việt Nam được cải thiện rõ nét qua từng tháng của năm 2024, đến tháng 5 có 64,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký hơn 601,2 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký 426,4 nghìn lao động, tăng 4,5% về số doanh nghiệp, tăng 5,7% về vốn đăng ký và tăng 5% về số lao động so với cùng kỳ năm trước; chỉ số IIP ước tính tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,0%). Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 156,77 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính GDP quý II tăng trên 6%, cao hơn mức tăng 5,66% của quý I.

Trong 6 tháng đầu năm tình hình kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tiếp tục xu thế phục hồi tích cực của các tháng cuối năm 2024 với các động lực chính duy trì được mức tăng trưởng cao. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau.

PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Bước sang quý 2, tình hình kinh tế của tỉnh tiếp tục khởi sắc và duy trì được mức tăng trưởng kinh tế cao. Tốc độ tăng trưởng GRDP quý 2 ước đạt 14,31%, quý I đạt 13,96%, đưa tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm tỉnh Bắc Giang tăng 14,14%. Trong đó:

Khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,82%, đóng góp 0,22 điểm phần trăm, thấp hơn tăng trưởng 2,15% của quý I. Nguyên nhân do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan đối với quá trình ra hoa và đậu quả của cây vải, nên sản lượng vải đạt thấp hơn so với cùng kỳ nhiều năm gần đây, sản lượng vải sớm năm nay ước tính đạt 50% so với cùng. Mặc dù năng suất các loại cây trồng có tăng, song sản lượng vẫn có xu hướng giảm do diện tích ngày càng thu hẹp. Động lực tăng trưởng chủ yếu trong 6 tháng đầu năm đến từ ngành chăn nuôi, ước tính tăng trưởng ngành chăn nuôi 6 tháng đầu năm đạt 5,2%. Đối với ngành lâm nghiệp và thủy sản mặc dù có tăng trưởng song cũng không tác động nhiều, do quy mô của ngành nhỏ.

Khu vực Công nghiệp - xây dựng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao và là động lực chính tác động đến tăng trưởng chung của tỉnh, bởi tỷ trọng của khu vực này chiếm đến gần 73% quy mô giá trị tăng thêm toàn tỉnh. Khu vực công nghiệp - xây dựng ước tính 6 tháng đầu năm tăng 18,11%, đóng góp 12,71 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

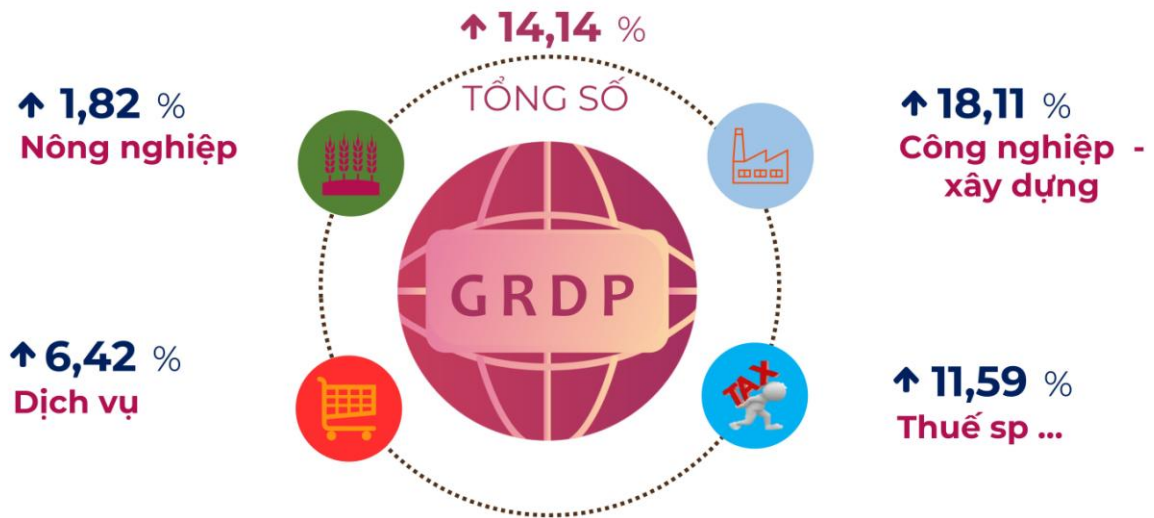
Các doanh nghiệp FDI vẫn là thành phần kinh tế có đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng ngành công nghiệp và tăng trưởng chung của tỉnh khi đóng góp 11,4 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn tỉnh.

Bên cạnh đó hoạt động sản xuất Pin năng lượng mặt trời của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu suy giảm mạnh khi nhu cầu trong nước giảm, năng lực sản xuất của Trung Quốc đã vượt xa nhu cầu toàn cầu gây nên áp lực cạnh tranh rất lớn trong ngành và việc Chính phủ Mỹ có khả năng tăng thuế với mặt hàng này. Ước tính 6 tháng đầu năm tốc độ tăng trưởng của ngành giảm 11% so với cùng kỳ là nguyên nhân chủ yếu kìm hãm tốc độ tăng trưởng chung của ngành công nghiệp.

Khu vực dịch vụ tăng 6,42%, đóng góp 1,01 điểm phần trăm. Do từ đầu tháng 7 năm trước có tăng lương tối thiểu cho công chức, kinh tế phục hồi, thu nhập của người dân tăng lên; các hoạt động lễ hội của tỉnh đã thu hút đông đảo khách du lịch, các dịch vụ vui chơi giải trí cũng phát triển khá mạnh. Khu vực dịch vụ có sự đóng góp lớn của hoạt động vận tải với mức tăng doanh thu trong 6 tháng ước tăng 16,5%; ngành bán buôn bán lẻ doanh thu ước tăng 14,4%.

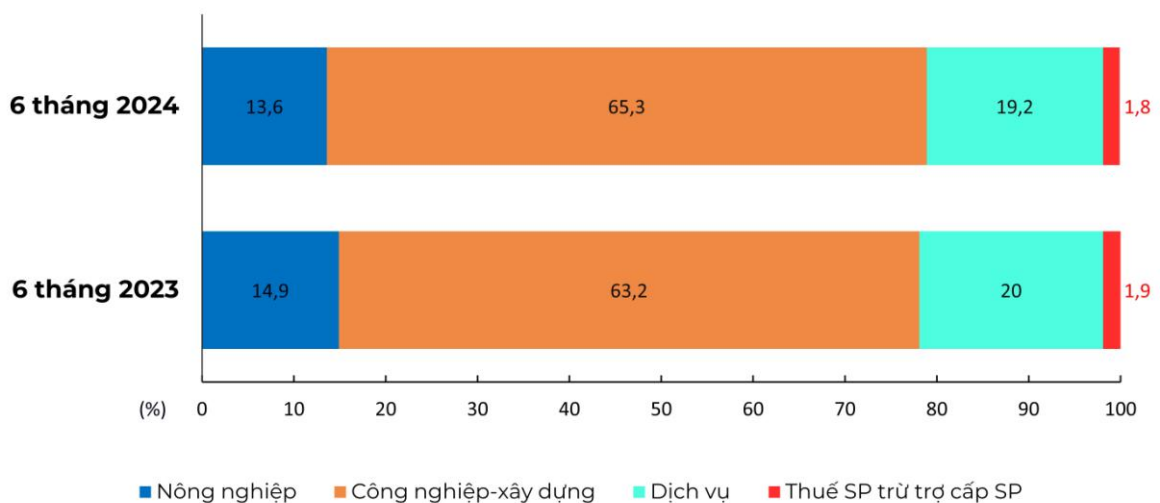
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,59%, đóng góp 0,21 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

TỐC ĐỘ TĂNG GRDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 (giá so sánh 2010)



Cơ cấu kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì xu thế tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông lâm nghiệp thủy sản, còn khu vực dịch vụ biến động không lớn. Kết quả 6 tháng đầu năm như sau: khu vực nông lâm nghiệp thủy sản chiếm 13,64%; khu vực công nghiệp xây dựng chiếm 65,34%; khu vực dịch vụ chiếm 19,23%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 1,8%. Với sản lượng vải thiều đạt thấp cơ cấu kinh tế khu vực nông lâm nghiệp thủy sản tiếp tục giảm mạnh trong 6 tháng cuối năm.

CƠ CẤU KINH TẾ (%)



2. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

a. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây trồng phát triển, năng suất - sản lượng các cây trồng hàng năm chủ yếu đều tăng; dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt. Bên cạnh đó sản xuất nông nghiệp đối mặt với một số khó khăn, thách thức, đặc biệt là do thời tiết rét, mưa âm kéo dài nên tác động mạnh đến năng suất cây vải.

Trồng trọt

Diện tích đất canh tác các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm do chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị, đất công nghiệp của tỉnh. Năng suất các loại cây trồng ổn định so với năm trước. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh như sau:

Cây hàng năm

Về diện tích: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân đạt 87.355,7 ha, giảm 1,1% so với thực hiện năm trước (giảm 986 ha). Diện tích cây hàng năm giảm chủ yếu do sự chuyển đổi cây trồng, các loại cây trồng có năng suất cao dần thay thế các loại cây trồng kém hiệu quả kinh tế, ngoài ra một phần diện tích đất thuộc diện quy hoạch giải phóng mặt bằng của địa phương (để mở rộng đường giao thông, cụm công nghiệp, khu dân cư...).

- Diện tích lúa đạt 46.302,4 ha, bằng 98,8% (giảm 546 ha) so với thực hiện cùng vụ năm trước.

- Diện tích ngô đạt 7.834,5 ha, tăng 0,6% so với cùng vụ năm trước (tăng 44 ha). Tăng chủ yếu ở diện tích ngô ngọt có giá trị kinh tế cao.

- Diện tích cây có hạt chứa dầu đạt 6.377,1 ha, bằng 96,2% so với năm trước (giảm 250 ha, chủ yếu là cây lạc).

- Diện tích rau, đậu và hoa các loại đạt 19.464 ha, bằng 98% (giảm 392 ha) so năm trước.

Về năng suất, sản lượng:

- Sản lượng lúa chiêm xuân ước đạt 280.590 tấn, bằng 99,9% (giảm 167 tấn); năng suất đạt 60,6 tạ/ha bằng 101,2% so với năm trước.

- Sản lượng ngô sơ bộ đạt trên 33,1 nghìn tấn, tăng 1,9% (tăng 627 tấn) so với năm trước. Năng suất đạt 42,3 tạ/ha, tăng 1,2% so với cùng vụ năm trước.

- Sản lượng cây lạc sơ bộ đạt 16.323 tấn, bằng 96,1% (giảm 632 tấn). Năng suất đạt 26,6 tạ/ha, bằng 100% so với cùng vụ năm trước.

- Sản lượng rau các loại sơ bộ đạt gần 348 nghìn tấn, giảm 1,1%. Năng suất các loại rau hầu hết đều tăng hoặc tương đương cùng vụ năm trước tuy nhiên do diện tích gieo trồng giảm nên sản lượng giảm.

CÂY HÀNG NĂM (Vụ đông xuân)

Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 87,4 nghìn ha, giảm 1,1% so với năm 2023



Cây lâu năm

Về diện tích: Tổng diện tích cây lâu năm hiện có của tỉnh đạt 52,1 nghìn ha, giảm 0,4% (giảm 229 ha) so với cùng vụ năm trước; trong đó diện tích cây ăn quả đạt gần 51,4 nghìn ha, giảm 0,6% (giảm 304 ha) so với năm 2023. Nguyên nhân giảm do cây cam, cây bưởi đến thời kỳ thoái hóa, cho năng suất chất lượng kém do vậy người dân chủ động phá bỏ chưa đưa vào trồng mới. Diện tích một số cây trồng chính:

- Diện tích nhóm cây có múi (bưởi, cam, quýt...) đạt 8,6 nghìn ha, giảm 1,1% so với năm 2023. Trong đó diện tích cam đạt 2.856,7 ha, giảm 21,8% (giảm 794,3 ha); diện tích bưởi 5.277,8 ha, giảm 3,3% (giảm 182 ha);
- Diện tích Nhãn đạt trên 3.601,5 ha, tăng 5,8% (tăng 196ha);
- Vải đạt trên 29,8 nghìn ha, tăng 0,4% (tăng 122 ha).

Về năng suất, sản lượng: do đặc điểm thời tiết không phù hợp ở gian đoạn ra hoa và đậu quả nên năng suất các loại cây lâu năm cơ bản giảm so với cùng vụ năm trước, đặc biệt giảm mạnh ở cây nhãn và cây vải. Cây Vải sản lượng sơ bộ trong 6 tháng ước đạt 14.630 tấn, giảm 48,7% (vải sớm) so với cùng kỳ năm 2023.

Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong năm ổn định, tuy nhiên quy mô tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm dần qua các năm do hiệu quả kinh tế mang lại không cao, diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhu cầu sử dụng sức kéo

giảm. Bên cạnh đó, các thịt gia súc cùng loại được nhập khẩu về có giá rẻ hơn, nên cũng ảnh hưởng đến phát triển tổng đàn. Trong khi đó tổng đàn gia cầm ổn định và tăng nhẹ so với cùng kỳ do nhu cầu, giá cả, thị trường tiêu dùng ổn định và hiệu quả kinh tế mang lại khá tốt cho người chăn nuôi.

Đàn trâu: Ước đạt 29.575 con bằng 96,4% so với cùng kỳ. Đàn trâu giảm do nhu cầu nuôi trâu lấy sức cày, kéo thấp; bãi chăn thả ngày càng thu hẹp; chăn nuôi trâu thương phẩm có giá trị kinh tế thấp hơn các vật nuôi khác, chi phí ban đầu cao, thời gian nuôi dài, thu hồi vốn chậm....Số con xuất chuồng 6 tháng ước đạt 2.786 con, bằng 96,9% so cùng kỳ năm trước; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng ước đạt gần 772 tấn, bằng 97% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò: Tổng đàn bò ước đạt 107.468 con, bằng 98,2% so với cùng kỳ. Số con xuất chuồng 6 tháng ước đạt 15.022 con, bằng 97,7% so cùng kỳ năm; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng ước đạt gần 2.579 tấn, bằng 98,7% so với cùng kỳ.

Đàn lợn: Tổng đàn lợn hiện có toàn tỉnh ước đạt 876.763 con, giảm 0,5% so với cùng kỳ năm 2023. Số con xuất chuồng 6 tháng ước đạt 830.116 con, giảm 1,1% so cùng kỳ năm trước; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6 tháng ước đạt 87.514 tấn, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn gia cầm: Toàn tỉnh ước đạt 19,3 triệu con tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023; trong đó: Đàn gà đạt 16,8 triệu con, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng thịt hơi gia cầm xuất chuồng 6 tháng ước đạt 60,6 nghìn tấn, tăng 6,0%; trong đó: sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 48,4 nghìn tấn tăng 6,7% so với cùng kỳ.

b. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 5.525 ha, bằng 101,3% so cùng kỳ. Diện tích rừng trồng tập trung chủ yếu ở 4 huyện miền núi của tỉnh là: Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động, Yên Thế với các loại cây trồng chủ yếu là keo lai, keo tai tượng, bạch đàn lai và bạch đàn Trung Quốc. Trồng cây phân tán ước đạt 2.267 nghìn cây, bằng 102% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác gỗ: Sản lượng khai thác gỗ 6 tháng đầu năm ước đạt 441,9 nghìn m³, bằng 104,3% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023. Việc khai thác đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.

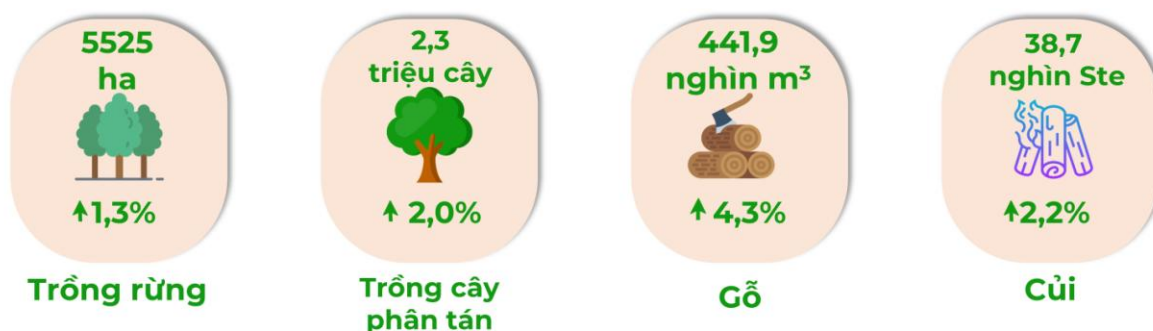
Khai thác củi: Sản lượng củi khai thác cả năm ước đạt trên 38,7 nghìn Ste, bằng 102,% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023.

Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng: 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 6 vụ chặt, phá rừng tự nhiên trái pháp luật, diện tích thiệt hại là 14,163ha; so với cùng kỳ năm 2023, số vụ vi phạm không tăng nhưng diện tích thiệt hại tăng cao (tăng 10,203ha, tương đương 257,6%) và xảy ra 02 vụ cháy rừng.



LÂM NGHIỆP

Tình hình sản xuất 6 tháng năm 2024 so với cùng kỳ



c. Sản xuất thủy sản

6 tháng đầu năm 2024 diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ do định hướng quy hoạch phát triển ngành thủy sản của tỉnh, tập trung phát triển ở những vùng có lợi thế qui mô mặt nước nuôi trồng. Do vậy những diện tích nhỏ lẻ không chủ động được nguồn nước được chuyển đổi sử dụng sang mục đích khác. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tiếp tăng do người dân tiếp tục tăng cường đầu tư bằng hình thức nuôi trồng tập trung, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản thâm canh theo hướng an toàn sinh học. Trong khi đó sản lượng thủy sản khai thác tiếp tục xu hướng giảm do số lao động ngày càng ít, nguồn lợi thủy sản tự nhiên ngày càng thu hẹp do ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường.

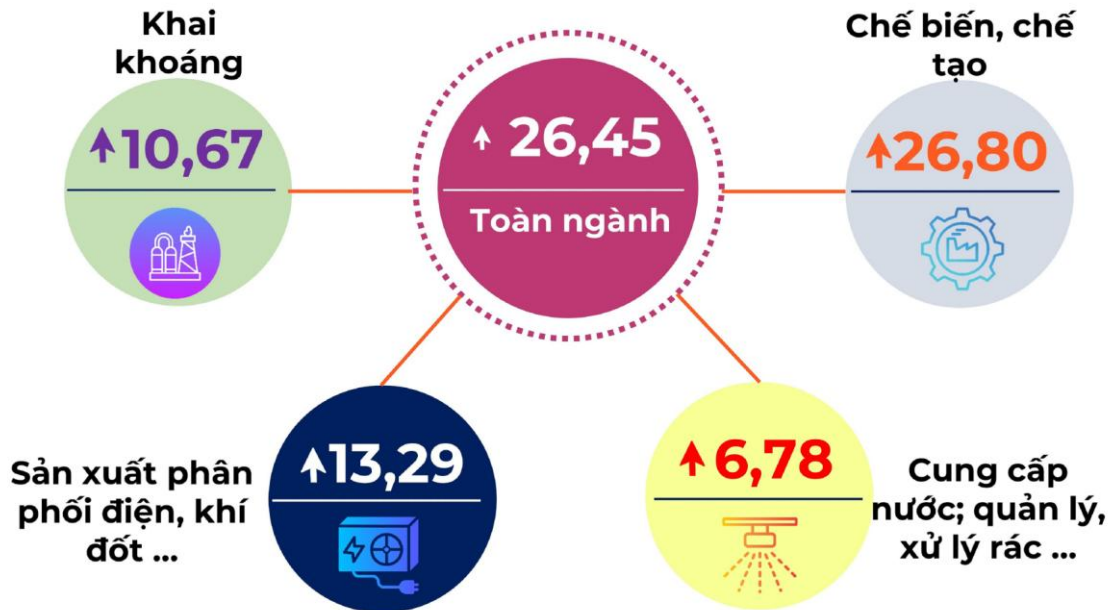
Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt 27.174 tấn, tăng 3,0% so với năm 2023. Trong đó: sản lượng nuôi trồng ước đạt 25.701 tấn, tăng 3,4%; sản lượng khai thác cả năm ước đạt 1.473 tấn, giảm 2,5% so với cùng kỳ.

3. Sản xuất công nghiệp

Ngành công nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế trọng điểm, với vai trò là động lực chính cho phát triển kinh tế của tỉnh. Công nghiệp tiếp tục là ngành có tốc độ phát triển cao, đóng góp lớn nhất vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế. Trong đó, tập chung chủ yếu ở ngành sản xuất linh kiện điện tử do các doanh nghiệp FDI dẫn dắt.

Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân 6 tháng năm 2024 so với cùng kỳ



Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2024 ước đạt 108,85% so với tháng trước và tăng 13,03% so với cùng kỳ. So với tháng trước, ngành khai khoáng đạt 118,28%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 108,97%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt đạt 96,76%; cung cấp nước, xử lý rác thải đạt 102,7%. So với cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng tăng 17,03%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,14%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 3,49%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 7,44%.

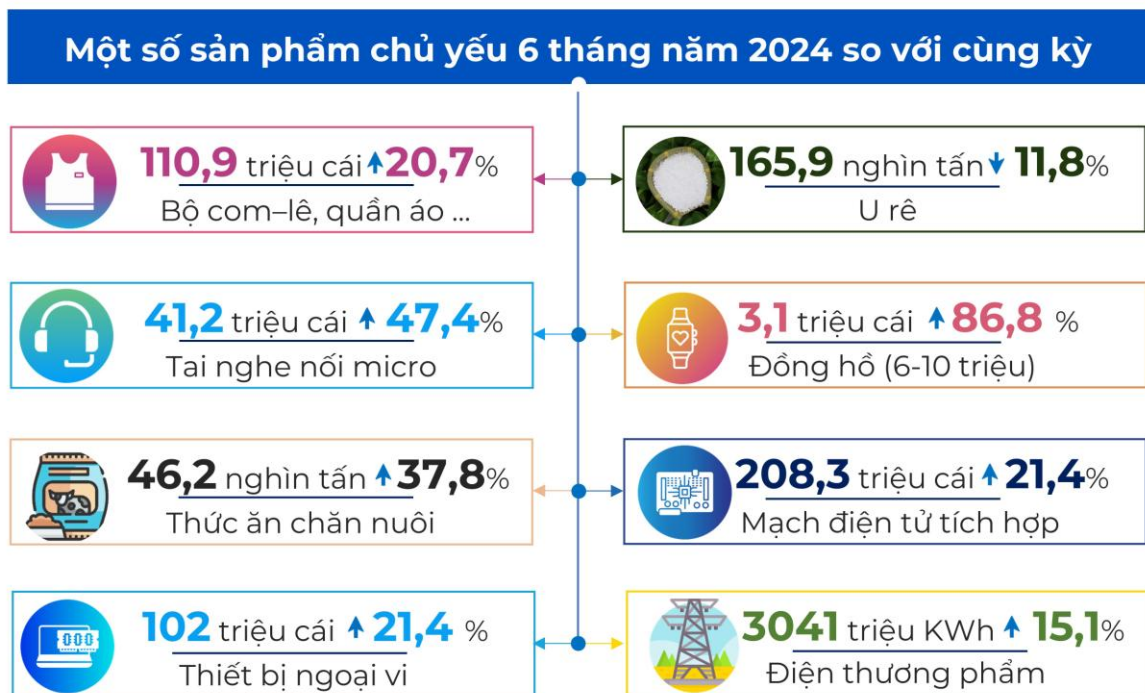
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2024 ước tăng 26,45% so với năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 10,67%; ngành chế biến, chế tạo tăng 26,8%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,29%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,78%.

Một số ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sản xuất 6 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ: sản xuất chế biến thực phẩm tăng 37,8%; sản xuất trang phục tăng 18,53%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 21,13%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 47,47%....Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm như: sản xuất đồ uống giảm 43,62%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 18,92%; sản xuất thiết bị điện giảm 9,74%; sản xuất xe có động cơ giảm 8,2%. Tuy nhiên những ngành này đa

phần có quy mô nhỏ (trừ ngành sản xuất thiết bị điện có quy mô khoảng gần 10%) nên tác động không lớn đến mức tăng chung của chỉ số.

Sản phẩm công nghiệp

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng đầu năm có mức tăng cao so với cùng kỳ: than đá các loại ước đạt 514,1 nghìn tấn, tăng 10,67%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 208,3 triệu chiếc, tăng 21,4%; đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 3.082,5 nghìn cái, tăng 200%; đồng hồ thông minh có giá từ 6-10 triệu ước đạt 3.119,2 nghìn cái, tăng 86,8%; tai nghe có nối với micro ước đạt 4,12 triệu cái, tăng 47,4%; máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh hình ảnh ước đạt 41,5 triệu cái, tăng 13,92%. Bên cạnh đó một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có mức suy giảm so với cùng kỳ năm 2023: ure ước đạt 165,9 nghìn tấn, giảm 11,8%; mạch in khác ước đạt 299,7 triệu chiếc, giảm 12,57%; pin khác ước đạt 8,8 triệu viên, giảm 80,2%; phụ tùng khác của xe có động cơ ước đạt 6,6 triệu cái, giảm 8,2%.



4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Do có sự phát triển mạnh về hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, với môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, nên Bắc Giang tiếp tục là lựa chọn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo báo cáo PCI 2023, đây là lần thứ 2 liên tiếp Bắc Giang đứng trong TOP 5 các tỉnh, thành phố (xếp thứ

4/63) có chất lượng điều hành tốt nhất. Tuy nhiên thu hút đầu tư nước ngoài đang có dấu hiệu chậm lại, quỹ đất để thu hút đầu tư còn hạn chế; hạ tầng về cung cấp điện còn thiếu sự đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Ước tính 6 tháng đầu năm toàn tỉnh đã thu hút được 1.300,8 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi, bằng 88% so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 15 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký đạt 9.506,22 tỷ đồng, gấp gần 5,3 lần cùng kỳ và 34 dự án FDI, vốn đăng ký đạt 238,8 triệu USD, tương đương 20,5% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 11 dự án đầu tư trong nước, vốn bổ sung đạt 2.169,91 tỷ đồng, gấp gần 2,2 lần và 35 dự án FDI, vốn đăng ký bổ sung đạt 584,69 triệu USD, gấp gần 3 lần cùng kỳ. Tính từ đầu năm đến nay, Bắc Giang đứng thứ 7 cả nước và đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc về kết quả thu hút nguồn vốn FDI.

Số doanh nghiệp gia nhập thị trường trong 6 tháng đầu năm giảm so cùng kỳ, trong khi số giải thể, tạm ngừng hoạt động lại tăng so cùng kỳ.

Tính đến ngày 15/06/2024, toàn tỉnh có 851 DN và 79 chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập mới, giảm 5,4% so cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 7.615 tỷ đồng giảm 44,3%. Có 144 doanh nghiệp - chi nhánh, văn phòng đại diện giải thể tăng 10,6% so với cùng kỳ; 586 đơn vị tạm ngừng hoạt động, tăng 13,1%. Ngoài ra có 686 DN không hoạt động tại địa chỉ.

5. Đầu tư và xây dựng

Thực hiện vốn đầu tư

6 tháng đầu năm những khó khăn tác động đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp tục kéo dài từ các năm trước như: Giá nguyên vật liệu xây dựng tăng trong thời gian qua và vẫn giữ ở mức cao, cùng với đó là sự biến động của giá xăng dầu làm tăng chi phí sản xuất của nhiều ngành và hoạt động đầu tư phát triển; thị trường bất động sản hồi phục yếu khả năng thanh khoản giảm; công tác giải phóng mặt bằng ở các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư mới, các dự án đường giao thông... còn vướng mắc chậm được giải quyết.

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 35.425 tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2023. Cụ thể từng khu vực như sau:

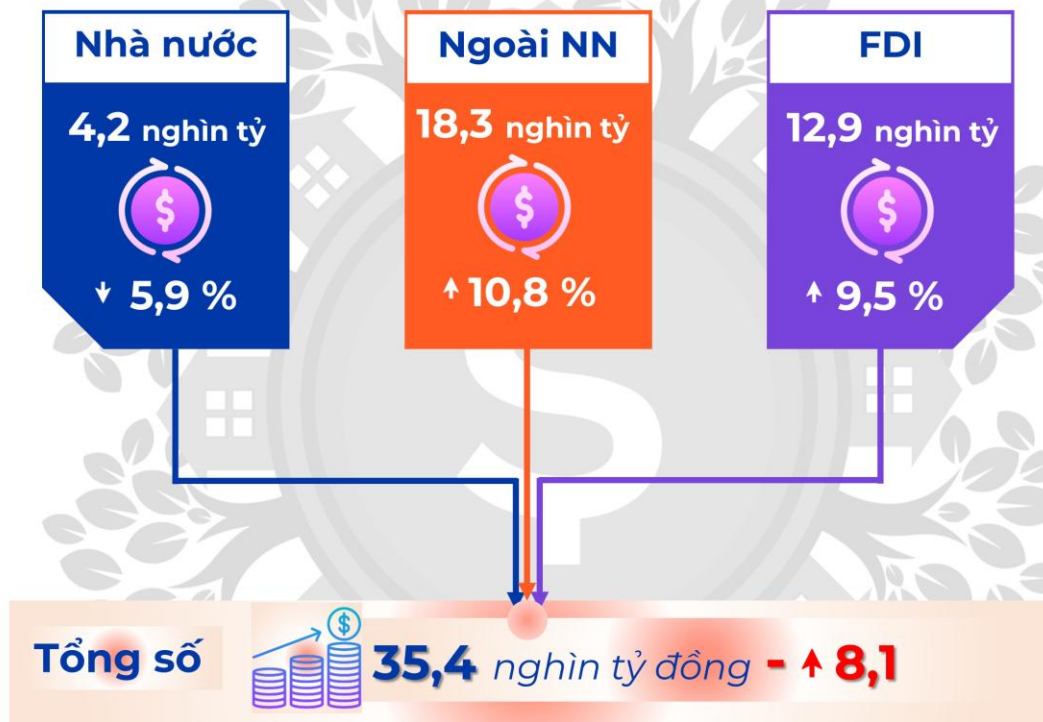
Vốn Nhà nước: ước đạt 4.150,5 tỷ đồng, giảm 12,9% so với cùng kỳ do nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý giải ngân gặp nhiều khó khăn, một số dự án chuyên tiếp có giá trị thực hiện vốn đầu tư lớn chậm tiến độ.

Vốn ngoài Nhà nước: ước đạt 18.297,8 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2023. Đây tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động đầu tư của tỉnh, thông qua các chính sách kịp thời tháo gỡ khó khăn thu hút được lượng vốn đầu tư của các

doanh nghiệp. Bên cạnh đó kinh tế phát triển tốt, thu nhập của người dân tăng lên nhu cầu xây dựng nhà, mua sắm trang thiết bị cũng tăng. Vốn đầu tư của dân cư 6 tháng ước đạt 14.193,5 tỷ, tăng 12,6% so với cùng kỳ, chiếm 77,6% tổng vốn đầu tư thực hiện khu vực ngoài nhà nước.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: vốn đầu tư FDI ước đạt 12.976,6 tỷ đồng, tăng 9,45% so với cùng kỳ, Bắc Giang tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng và hỗ trợ trong tuyển dụng lao động ... do vậy đã thu hút được nhiều dự án FDI mới, cũng như nhiều dự án điều chỉnh tăng vốn.

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG NĂM 2024



Xây dựng

Trong 6 tháng đầu năm, một số loại VLXD như sắt thép, nhựa đường, đất san lấp, xăng dầu... giá neo đậu ở mức cao. Việc công bố giá vật liệu theo thời điểm biến động được thực hiện kịp thời, giúp các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp xác định chi phí đầu tư sát với thực tế. Các doanh nghiệp xây dựng chủ động, linh hoạt, khắc phục khó khăn ổn định sản xuất. Giá trị sản xuất toàn ngành tăng 5,72% so với cùng kỳ. Quy mô giá trị sản xuất (*giá hiện hành*) ước đạt 17.153 tỷ đồng, bằng 34,5% kế hoạch.

6. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm có sự tăng trưởng tốt khi các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Tổng thu NSNN 6 tháng ước đạt 9.829,6 tỷ đồng, tăng 28,3% cùng kỳ, bằng 61,2% dự toán; trong đó: Thu nội địa ước đạt 8.786,9 tỷ đồng, tăng 28,1%, bằng 61,2% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 1.042,7 tỷ đồng, tăng 30%, bằng 61,3% dự toán.

Thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất ước đạt 5.696 tỷ đồng, tăng 16,6%, bằng 73,3% dự toán. Có 11/15 khoản thu đạt trên 50%, 3/15 khoản thu vượt dự toán, trong đó có một số khoản thu quan trọng như: thuế ngoài quốc doanh đạt 1.039,75 tỷ đồng, đạt 57,8%; thuế thu nhập cá nhân 816 tỷ đồng, đạt 69,7%..., đặc biệt thu từ doanh nghiệp FDI đã đạt 2.422,85 tỷ đồng vượt 3,5% dự toán, tăng 12,1% so cùng kỳ; 3/15 khoản thu đạt dưới 50% dự toán năm đó là: thu từ khu vực DNNN Trung ương đóng trên địa bàn đạt 183,4 tỷ đồng, bằng 80,1% cùng kỳ và đạt 43,2% dự toán; thu từ tiền thuê đất đạt 65,2 tỷ đồng, bằng 32,6%, đạt 16,3% dự toán; thu từ quỹ đất công ích đạt 22,25 tỷ đồng, bằng 47,3% dự toán. Riêng thu tiền sử dụng đất ước đạt 3.090,9 tỷ đồng, tăng 56,5% so cùng kỳ, đạt 46,8% dự toán

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi 6 tháng ước đạt 10.979 tỷ đồng, bằng 49,3% dự toán năm, bằng 85,5% cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 5.599,8 tỷ đồng; chi thường xuyên là 5.332,8 tỷ đồng.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong tháng các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện nghiêm theo quyết định số 1124-1125 ngày 16/6/2023 của Ngân hàng nhà nước, mức lãi suất huy động tiền gửi tối đa kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4,75% và mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 4%.....

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 30/6/2024 đạt 114 nghìn tỷ đồng, tăng 6.841 tỷ đồng, tăng 6,4% so với cùng thời điểm 31/12/2023.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 30/6/2024 dư nợ toàn tỉnh đạt 102 nghìn tỷ đồng, tăng 6,3% so với thời điểm 31/12/2023.

Công tác thu, chi tiền mặt: Trong tháng Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng. Tổng thu tiền mặt trong 6 tháng đầu năm ước đạt 140 nghìn tỷ đồng; chi tiền mặt ước đạt 140,1 nghìn tỷ đồng; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 325 nghìn tỷ đồng.

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Các hoạt động thương mại dịch vụ trong 6 tháng đầu năm duy trì mức tăng trưởng cao song hành cùng mức tăng trưởng cao của hoạt động sản xuất công nghiệp.

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 6 ước đạt 3.938 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 20% so với cùng kỳ, do kinh tế tăng trưởng tốt, thu nhập của người dân tăng lên kéo theo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cũng tăng theo. Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 23.328,3 tỷ đồng, tăng 17,9% so với cùng kỳ. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:

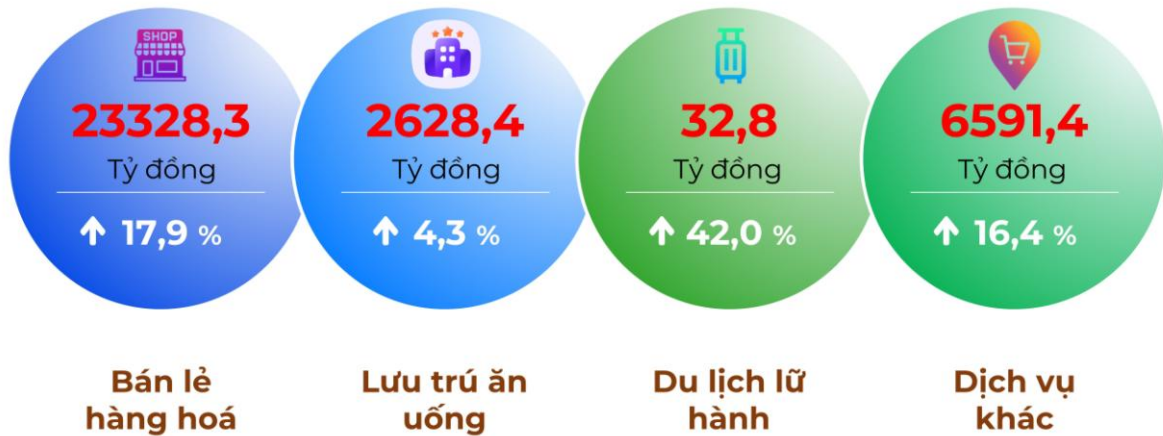
Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: Doanh thu ước đạt 1.309,1 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 27,1% so với cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 7.804,7 tỷ đồng, tăng 27,1% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng may mặc: Doanh thu tháng 6/2024 ước đạt 171,6 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước và tăng 16,8% so cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 1.066,2 tỷ đồng, tăng 17,8% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 6/2024 ước đạt 740,7 tỷ đồng, tăng 3% so tháng trước và tăng 13,4% so cùng tháng năm trước; doanh thu 6 tháng ước đạt 4.242,9 tỷ đồng, tăng 8,9% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: Doanh thu trong tháng ước đạt 595,5 tỷ đồng, giảm 5,5% so với tháng trước, tăng 18,8% so cùng kỳ; doanh thu 6 tháng ước đạt 3.757,4 tỷ đồng, tăng 25,5% so cùng kỳ năm trước.

Tổng mức Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6 tháng năm 2024 đạt 32,6 nghìn tỷ đồng, tăng 16,4%



b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Kết quả hoạt động trong tháng của các ngành dịch đều có mức tăng nhẹ so với tháng trước chỉ có ngành dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội giảm nhẹ. Kết quả hoạt động của một số ngành chính như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 6: Ước đạt 451,7 tỷ đồng, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 0,9% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng doanh thu ước đạt 2.628,4 tỷ đồng, tăng 4,3% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ ăn uống trong tháng ước đạt 401,4 tỷ đồng, tăng 5,8% so với tháng trước và tăng 0,8% so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 2.348,6 tỷ đồng, tăng 3,8% so với cùng kỳ.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 6 ước đạt 1.251 tỷ đồng, tăng 4,7% so tháng trước và tăng 31,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng doanh thu ước đạt 6.591 tỷ đồng, tăng 16,4% so cùng kỳ, trong đó: dịch vụ giáo dục và đào tạo ước tăng 17,9%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước tăng 15,9%;

dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước tăng 29,4%; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác tăng 3%; đặc biệt dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 23,4% so cùng kỳ tác động mạnh đến mức tăng chung của nhóm ngành dịch vụ này.

c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tăng nhẹ so với tháng trước và tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ do nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng mạnh phục vụ cho nhu cầu sản xuất công nghiệp và xây dựng.

Doanh thu hoạt động vận tải tháng 06/2024 ước đạt 1.225,2 tỷ đồng, tăng 3,2% so tháng trước và tăng 11% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng tổng doanh thu vận tải ước đạt 7.175,7 tỷ đồng tăng 16,5% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Ước tính doanh thu tháng 6 đạt 257,4 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 16,2% so với cùng kỳ; vận chuyển ước đạt 4,6 triệu lượt khách; luân chuyển ước đạt 186,5 triệu lượt khách.Km; khối lượng vận chuyển, luân chuyển tăng lần lượt là 10,1% và 113,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.511,7 tỷ đồng, tăng 17,1%; vận chuyển ước đạt 28,3 triệu hành khách, tăng 14,6%; luân chuyển ước đạt 1.134,6 triệu hành khách. Km, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Vận tải hàng hóa: tháng 6/2024, ước tính doanh thu tháng 6/2024 đạt 884,2 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển ước đạt gần 7,4 triệu tấn, tăng 6,7%; khối lượng luân chuyển ước đạt 205,6 triệu tấn.Km, tăng 9,3%. Lũy kế 6 tháng ước tính doanh thu đạt 5.200 tỷ đồng, tăng 17,9%; khối lượng vận chuyển ước đạt 46,4 triệu tấn, tăng 13,7%; khối lượng luân chuyển ước đạt 1.229,1 triệu tấn. Km, tăng 17,8% so với cùng kỳ.



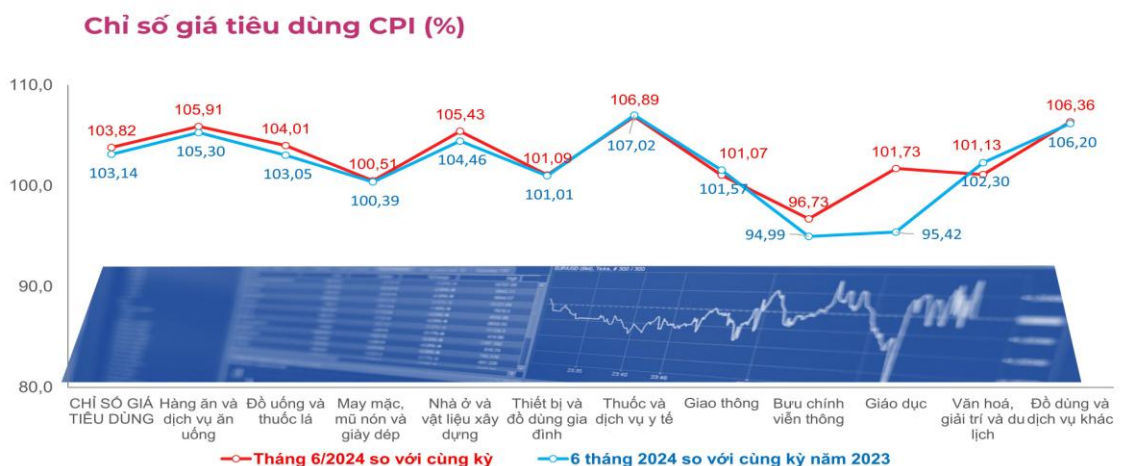
d. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá thực phẩm và giá điện sinh hoạt tăng là nguyên nhân chính tác động đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng 0,32% so với tháng trước và tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm chỉ số CPI tăng 3,14% so với cùng kỳ năm 2023.

So với tháng trước, CPI tăng 0,32%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 8 nhóm hàng có chỉ số tăng và 3 nhóm hàng có chỉ số giảm. Giá thịt lợn tăng 5,77% làm cho CPI tăng 0,27 điểm phần trăm trong khi đó giá xăng dầu giảm tác động làm nhóm giao thông giảm 2,72% là nguyên nhân kéo chỉ số CPI giảm 0,21 điểm phần trăm.

So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 6 tăng 3,82%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 10 nhóm tăng và 1 nhóm giảm. Các nhóm hàng có mức tăng giá cao như: nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 6,89%, do giá khám chữa bệnh điều chỉnh theo thông tư 22 của Bộ Y tế tăng từ tháng 12 năm 2023; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,91%, do giá lương thực và thực phẩm tăng theo đà tăng của thế giới; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,43%, do EVN tăng giá điện sinh hoạt từ tháng 11 năm 2023. Nhóm hàng có chỉ số giảm duy nhất là nhóm bưu chính viễn thông, với mức giảm là 3,27%, do giá điện thoại thể hệ cũ giảm.

Chỉ số giá tiêu dùng các tháng từ đầu năm đến nay luôn có xu hướng tăng cao dần so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng năm 2024 chỉ số CPI tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 7,02% tác động làm CPI tăng 0,42 điểm phần trăm; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,2%, góp phần làm tăng 0,21 điểm phần trăm của chỉ số CPI; nhóm hàng ăn uống tăng 5,3% góp phần đẩy chỉ số CPI tăng thêm 1,77 điểm phần trăm trong 6 tháng đầu năm. Nhóm giáo dục giảm 4,58% tác động làm chỉ số CPI giảm 0,19 điểm phần trăm.



e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh trong tháng đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.470 tỷ đồng, tăng 6,9% so với cùng kỳ. Đến nay, có 99,3% số thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet băng thông rộng cáp quang; 99,5% diện tích của tỉnh được phủ sóng di động; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 84,6%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh là 94,5%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang là 85%; tỷ lệ UBND các xã, phường, thị trấn kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng là 100%.

PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Các hoạt động chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công, giải quyết chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí, trợ cấp một lần được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, không để xảy ra các khiếu kiện phức tạp. Trong tháng xảy ra 02 vụ mưa lớn, gây thiệt hại: 06 nhà bị hư hại; 362 ha lúa bị thiệt hại... Tổng giá trị thiệt hại ước tính 15,6 triệu đồng.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách ưu đãi đối với người có công được duy trì thực hiện tốt. Phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” được triển khai mạnh mẽ ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, bước đầu đạt kết quả tích cực, xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ 100% gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp cần sửa chữa, xây mới. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được chú trọng, đến nay tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,8%; Công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các doanh nghiệp và các cơ quan đơn vị được Công đoàn các cấp quan tâm. Các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp tiếp tục tạo nguồn việc làm ổn định với mức thu nhập đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người lao động, các sản phẩm nông nghiệp được tiêu thụ thuận lợi đã mang lại nguồn thu nhập cho người nông dân, từ đó đời sống của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh ngày càng cải thiện và nâng cao hơn so với trước. Thu nhập bình quân đầu người trong 6 tháng đầu năm của tỉnh đạt 5.027,8 nghìn/người/tháng, tăng 9,5% so với cùng kỳ.

2. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Lĩnh vực văn hóa

Trong 6 tháng đầu năm các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức rộng khắp tại các địa phương nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như: Chương trình nghệ thuật “ Bắc Giang ngày mới”, “ Mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Giáp Thìn 2024”, “ Tuần Văn hóa du lịch năm 2024”, “ Lễ hội kỷ niệm 140 năm khởi nghĩa Yên Thế”, “ hội thi ca múa nhạc dân gian tỉnh Bắc Giang”; cuộc thi ảnh “ Khoảnh khắc gia đình hạnh phúc”; liên hoan dân ca, dân vũ các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang. Các cuộc trưng bày, triển lãm: “ Mừng đảng, mừng xuân năm 2024”, trưng bày kỷ niệm 140 năm Khởi nghĩa Yên Thế; trưng bày chuyên đề kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên phủ; trưng bày triển lãm “ Chủ tịch Hồ Chí Minh với cán bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Giang”....

Lĩnh vực thể dục, thể thao và du lịch

Các hoạt động thể thao nổi bật diễn ra trong 6 tháng đầu năm là: Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia như Cầu lông, bóng đá U11 và U13, giải vô địch cờ vua trẻ, giải vô địch cờ tướng trẻ. Tổ chức 10 giải thể thao cấp tỉnh như: giải cầu lông, quần vợt mừng Đảng, mừng xuân; giải vô địch đẩy gậy, kéo co; giải vô địch vật dân tộc, vật tự do tỉnh; giải vô địch võ thuật tỉnh; giải vô địch bóng bàn tỉnh....

Công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch được các cấp lãnh đạo của tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên bằng nhiều hình thức như: in ấn các sản phẩm du lịch quảng bá tại các lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh; xây dựng các tour du lịch mới để khai thác giá trị văn hóa của các địa phương trong tỉnh; khai thác hiệu quả dự án ứng dụng công nghệ 3D/360⁰ trong công tác quảng bá du lịch; trưng bày, giới thiệu, quảng bá du lịch của tỉnh tại các hội chợ du lịch tại Hải Dương, Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và tỉnh Điện Biên;

3. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh

Trong tháng 6, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, trong tháng ghi nhận 1.285 lượt mắc bệnh của 8 bệnh truyền nhiễm trong số 27 bệnh được giám sát. Trong đó, bệnh tiêu chảy có 230 ca, giảm 97 ca so với tháng trước và tăng 19 ca so với cùng kỳ năm trước; bệnh viêm gan virus có 14 ca, giảm 2 ca so với tháng trước và tăng 14 ca so với cùng kỳ năm trước; thủy đậu có 172 ca, giảm 14 ca so với tháng trước và tăng 8 ca so với cùng kỳ năm trước;

bệnh cúm có 757 ca, giảm 13 ca so với tháng trước và tăng 276 ca so với cùng kỳ năm 2023... Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Tính từ đầu năm trên địa bàn tỉnh ghi nhận: 1 trường hợp tử vong do bệnh dại; sốt phát ban nghi sởi 13 ca; tay chân miệng 196 ca; cúm 4.143 , thủy đậu 846 ca, viêm gan B 306 ca, covid -19 có 58 ca.... Các trường hợp mắc chủ yếu được phát hiện rải rác ở trong cộng đồng, chưa ghi nhận các ổ dịch lớn.

Công tác khám chữa bệnh

6 tháng đầu năm 2024 ngành y tế trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến như: nâng cao chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế; kết nối với các bệnh viện tuyến trên, ký biên bản hợp tác với nhiều bệnh viện, trường đào tạo để đào tạo, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tỉnh...

Kết quả khám chữa bệnh trong tháng: số lượt khám chữa bệnh là 114.042 lượt (tuyến tỉnh: 62.967 lượt, tuyến huyện: 51.075 lượt), bằng 70% so với cùng kỳ năm 2023; bệnh nhân nội trú: 27.214 người (tuyến tỉnh: 13.481 người, tuyến huyện: 13.733 người), bằng 115% so với cùng kỳ; bệnh nhân điều trị ngoại trú: 67.514 người (tuyến tỉnh: 16.439 người, tuyến huyện: 51.075 người), bằng 117% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh là 102,2% (tuyến tỉnh: 120%, tuyến huyện: 102%), bằng 110% so với cùng kỳ năm 2023.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024: Tổng số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập đạt 1,37 triệu lượt, tăng 9% so với cùng kỳ; điều trị nội trú cho trên 148 nghìn lượt bệnh nhân, tăng 11% so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh đạt 102,9%, tăng trên 17 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm 2023.

4. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Đến nay hoạt động giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh hoàn thành chương trình, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh học kỳ II và cả năm học; tổ chức thi, xét tốt nghiệp các cấp, tổng kết năm học 2023-2024 đặc biệt là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn đạt kết quả nổi bật, cao nhất từ khi tái lập tỉnh đến nay. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2023-2024, tỉnh Bắc Giang xếp thứ 9 toàn quốc về số giải Nhất và thứ 7 cả nước về số lượng giải; có 86/110 HS tham gia đoạt giải, trong đó 04 giải Nhất, 25 giải Nhì, 38 giải Ba, 19 giải Khuyến khích. Tỉnh Bắc Giang có 3 học sinh tham dự các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế; trong đó, có 01

học sinh đạt huy chương vàng và 01 học sinh đạt huy chương đồng Olympic Vật Lý Châu Á.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc. Bắc Giang đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá. Đến nay, tỷ lệ kiên cố hoá toàn tỉnh đạt 96,4%, tăng 1,5% so cùng kỳ năm 2023 (*cao hơn trung bình cả nước*); có 715 trường chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt 95,06%, 195 trường chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 25,92%.

5. Lao động và việc làm

Tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.025 nghìn người, số lao động tham gia trong nền kinh tế quốc dân ước khoảng 974,7 nghìn người. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ước tính là 2,6%.

Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc tổ chức các hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm. 6 tháng đầu năm 2024, tổ chức 40 phiên giao dịch việc làm định kỳ, lưu động, phiên giao dịch việc làm chuyên đề, phiên giao dịch việc làm online. Kết quả đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 10.451 lao động. Toàn tỉnh tạo việc làm mới cho 17.469 lao động, tăng 28,8%. Trong đó: Việc làm trong nước 16.443 người và số người đi xuất khẩu lao động 1.026 người.

6. Hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được duy trì và tăng cường thực hiện bởi lực lượng cảnh sát giao thông và công an các cấp. Đặc biệt chú trọng xử lý vi phạm về nồng độ cồn, ma túy, tốc độ khi điều khiển phương tiện và vi phạm quy định về đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp điện... Tập trung kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật của xe ô tô chở khách, việc thực hiện quy định lắp đặt camera giám sát hành trình nhất là các xe ô tô chờ khách liên tỉnh, xe đưa đón công nhân... Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông như: Chất lượng mặt đường, các điểm bất cập về an toàn giao thông, hệ thống biển báo, đèn chiếu sáng...để bổ sung, sửa chữa kịp thời, chú ý đặc biệt đến các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông phải có biển cảnh báo và đèn chiếu sáng, thực hiện nghiêm các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh

môi trường tại các đoạn đường đang thi công sửa chữa, đảm bảo an toàn phục vụ cho người và phương tiện đi lại trong dịp lễ, tết.

Thông qua công tác lực lượng chức năng trong tháng 6 đã xử lý 7.724 trường hợp vi phạm với 454 trường hợp liên quan đến quá khổ, quá tải, 2.069 trường hợp về nồng độ cồn, 2.630 trường hợp chạy quá tốc độ. Lực lượng chức năng cũng đã tạm giữ 2.693 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 2.632 trường hợp, thu nộp 24 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước.

Về tai nạn giao thông

Tính từ 15/5/2023 đến ngày 14/6/2024, toàn tỉnh xảy ra 30 vụ tai nạn giao thông, làm chết 16 người, làm bị thương 20 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 8 vụ; tăng 3 người chết; số người bị thương tăng 10 người. So với tháng trước số vụ tai nạn tăng 5 vụ, tăng 1 người chết và tăng 5 người bị thương. Tính chung cả 6 tháng đầu năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 168 vụ tai nạn giao thông, làm chết 98 người, làm bị thương 98 người; so với cùng kỳ năm 2023: giảm 15 vụ, giảm 7 người chết và giảm 10 người bị thương.

7. Về an ninh chính trị

Nhìn chung tình hình an ninh chính trị trong tháng và 6 tháng đầu năm cơ bản ổn định, không xảy ra những vấn đề nghiêm trọng. Các dịp lễ hội lớn thường là khoảng thời gian mà tình hình an ninh chính trị có những diễn biến phức tạp, theo đó Công an tỉnh đã tập trung lực lượng tăng cường công tác chuyên môn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cùng phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là các mặt hàng thiết yếu, ngăn chặn vấn nạn hàng lậu, hàng giả, hàng nhái thời điểm Tết Nguyên đán cận kề. Tổng số vụ vi phạm môi trường trong 6 tháng là 81 vụ, giảm 10% so với cùng kỳ; số vụ vi phạm môi trường đã xử lý trong năm là 81 vụ, giảm 10% so với cùng kỳ; tổng số tiền xử phạt 2.235 triệu đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2023. Toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, giảm 14 vụ, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 33 triệu đồng và 7,6ha rừng; không xảy ra vụ nổ trong 6 tháng đầu năm.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các bộ phận liên quan thực hiện đúng theo quy định. Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã tiếp 4.172 lượt người đến khiếu nại tố cáo và kiến nghị, phản ánh, giải quyết 2.837 vụ việc (*giảm 82 lượt người và giảm 76 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023*); đã giải quyết xong 1.901/2.156 đơn, đạt tỷ lệ 88,2% (*tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023*).

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Cục Thống kê Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đông Văn Sung